

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 442/2024/HC-PT

Ngày 22 – 05 – 2024

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất,
Quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất,
Quyết định giải quyết khiếu nại*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1109/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, Quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2023/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1369/2024/QĐPT-HC ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1985; Địa chỉ liên lạc: 7 Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2020). (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện C;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn T2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Thanh K – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

2. Ông Lê Ngọc T3 – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Hồ Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 02/01/2020, ông T nhận được Thông báo số 20/TB-TTPTQĐ đề ngày 30/12/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C về việc nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng (lần 2) theo hình thức nhận thư từ Bưu điện. Đính kèm Thông báo là Quyết định thu hồi đất số 975 và Quyết định bồi thường 1070. Qua đó, ông được biết thửa đất số 17, tờ bản đồ 21, xã S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 337557 do UBND huyện C cấp ngày 15/7/2014, đăng ký biến động ngày 10/12/2019 bị thu hồi và bồi thường theo các quyết định trên.

Sau đó, ông T khiếu nại hai quyết định trên. Ngày 19/6/2020, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 477/QĐ-UBND, theo đó bác toàn bộ nội dung khiếu nại. Nay ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy các quyết định gồm:

+ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C;

+ Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C;

+ Quyết định giải quyết khiếu nại số 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh T.

Ông T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên bởi các lý do sau:

- Về việc thu hồi đất ngoài ranh quy hoạch: Thửa đất số 17 của ông Hồ Thanh T thuộc quy hoạch đất trồng cây lâu năm, không nằm trong quy hoạch giao thông, sau khi nhận được Quyết định thì ông T đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp phiếu thông tin thể hiện thửa 17 cách xa quy hoạch Dự án cao tốc P - D. Ông T cho rằng việc thu hồi đất là không đúng quy định pháp luật nên ông T yêu cầu hủy Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C.

- Việc thu hồi đất không đúng thời hạn đã được thông báo: Tháng 10/2019, ông T nhận được thông báo thu hồi đất nhưng đến ngày 25/12/2019, đất của ông T đã bị thu hồi. Như vậy, đất của ông T bị thu hồi sớm hơn quy định pháp luật là 90 ngày đối với đất nông nghiệp gây tổn thất cho ông T do việc thu hồi vào tháng 12/2019 sẽ áp giá bồi thường theo chính sách bồi thường cũ, tuy nhiên đến ngày 01/01/2020 áp dụng chính sách bồi thường năm 2020 thì giá đất sẽ cao hơn so với thời điểm thu hồi

vào tháng 12/2019 (cụ thể năm 2019 là 35.000 đồng/m²; năm 2020 là 120.000 đồng/m²).

Đối với Quyết định bồi thường và giải quyết khiếu nại: Quyết định thu hồi sai do vậy Quyết định bồi thường cũng sai. Trong quá trình thảo luận phương án bồi thường ông T không được tham gia. Việc thu hồi đất của ông T sớm hơn so với quy định pháp luật, do vậy ông T không đồng ý với việc bồi thường của UBND huyện C.

Về vị trí: Thửa đất ông T thuộc vị trí 2, không phải vị trí 3 nhưng UBND huyện C áp giá bồi thường theo vị trí 3 đối với thửa đất của ông T. Việc bồi thường không thỏa đáng nên ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện C và được giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020.

Do các quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành không đúng quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, nên ông T đề nghị Tòa án tuyên hủy 03 quyết định nêu trên.

Người bị kiện trình bày:

Việc UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất:

Ngày 11/7/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 5857/UBND-CNB v/v phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm, ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường C - P đoạn qua địa bàn các xã S, X, N, Xuân B, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Thông báo số 5858/TB-UBND, thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường C - P, đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B, huyện C và xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào 02 văn bản nêu trên, ngày 19/8/2016 UBND huyện C ban hành Quyết định số 1209/QĐ-UBND V/v Thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường C - P, đoạn qua địa bàn xã S, X, N, Xuân B, huyện C.

Ngày 13/9/2016, Hội đồng bồi thường huyện C ban hành Kế hoạch số 201/KH-HĐBT và thực hiện kiểm kê hiện trạng sử dụng đất theo kế hoạch.

Ngày 17/10/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3348/QĐ-U tiểu dự án giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng đường C - D, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, bản đồ quy hoạch 2017- 2020, phần quy hoạch bổ sung không được cập nhật cục bộ tại thời điểm có kế hoạch, quy hoạch lên bản đồ, mà phải cập nhật vào kỳ tiếp theo, tức là vào năm 2020. Năm 2017, chưa có kế hoạch tăng thêm quy mô dự án. Năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 20/NQ-CP điều chỉnh từ 4 lần lên 6 lần và các hạng mục kèm theo. Do vậy, UBND huyện thực hiện thu hồi và tiến hành bồi thường bổ sung theo quy định.

Thời điểm thu hồi đất: Do dự án trọng điểm quốc gia đã được thông báo năm 2016, chỉ thay đổi về quy mô, vị trí và thẩm quyền. Năm 2019 thông báo thu hồi đất đối với thửa 17 của ông T, thời điểm thông báo thu hồi có mời các hộ dân tham gia buổi công bố công khai dự thảo dự án, tại buổi thông báo, không có ý kiến V/v thu hồi sớm so với quy định. Người dân trong khu vực đồng tình và có ý kiến sớm thu hồi và thực hiện bồi thường để đảm bảo đời sống, sinh hoạt của người dân. Đối với ông T, năm 2016 không được thông báo mà đến năm 2019 mới được thông báo nên ông T nhận được hỗ trợ 2 lần bổ sung giá trị chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Tại thời điểm ngày 15/10/2019, GCNQSDĐ đứng tên ông Hồ V (cha của ông T), ông Hồ V có dự họp và nhận thông báo, khi kiểm kê thì ông Hồ V thông báo đất đã được tặng cho các con. Tuy nhiên, thời điểm kiểm kê chưa cập nhật thay đổi chủ quản lý, sử dụng. Tại buổi họp công khai dự án thì ông Hồ V có tham gia nhưng không có ý kiến. Tại buổi họp, các hộ dân có ý kiến đề nghị nhanh chóng triển khai thu hồi, bồi thường để đảm bảo đời sống.

Do vậy, UBND huyện ban hành Thông báo thu hồi đất và thực hiện bồi thường năm 2019. Sau khi UBND huyện thông báo nhận tiền thì ông Hồ Thanh T không đồng ý, không nhận tiền và khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện C.

Quyết định thu hồi đất căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật các thửa đất, được Trích lục và biên vẽ bản đồ khu đất số 1571/2019 ngày 08/10/2019, do TT Kỹ thuật Tài nguyên - Môi trường Đ ban hành.

Vì vậy, ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 975/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh T là đúng theo quy định của Nhà nước.

Về việc UBND huyện ban hành quyết định về bồi thường:

Căn cứ Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ, về việc Phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D, thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện C.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1070/QĐ-UBND về việc Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất. Theo đó, UBND huyện đã thực hiện bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 3, diện tích 1.584m² cho ông Hồ Thanh T với giá 420.000 đồng/m² là đúng quy định. Như vậy, giá đất bồi thường tại thời điểm ban hành Quyết định bồi thường bằng và cao hơn giá đất thị trường tại thời điểm bồi thường, do vậy, người khởi kiện cho rằng giá đất thấp là không chính xác.

Về vị trí đất: Năm 2019, vị trí thửa đất của ông Hồ Thanh T được xác định theo Quyết định số 64 của UBND tỉnh Đ, cụ thể, thửa đất số 17 nằm ở đường hẻm dưới 5m, cách đường Sông Nhạn trên 500m nên VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện C xác định phần đất nằm ở vị trí 3. Năm 2022, UBND tỉnh Đ có chính sách hỗ trợ bổ sung nên sau khi kiểm tra thực địa, khảo sát lại thì các thửa đất của ông Hồ V (nay đã tặng cho các con ông Hồ V) có 01 phần thuộc vị trí 2 và 1 phần thuộc vị trí 3 thì thống nhất các thửa đất nói chung của ông Hồ V xác định là vị trí 2 và căn cứ vào đó để ban hành Bảng chiết tính giá trị hỗ trợ ngày 08/3/2022.

Vì vậy, việc ông Hồ Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên: Hủy “Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất; Hủy “Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất là không có căn cứ để giải quyết.

Về Quyết định giải quyết khiếu nại.

Qua rà soát nội dung đơn khiếu nại của ông Hồ Thanh T, đối chiếu với các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Chủ tịch UBND

huyện C đã xem xét các quy định về thu hồi đất cũng như các chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông T. Do đó, việc ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh T (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Dự án xây dựng đường C - D có thay đổi quy mô từ 4 làn xe lên 6 làn xe, được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017, được Chính phủ thông qua việc triển khai Dự án tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Văn bản số 881/TTg-CN ngày 12/7/2018; Bộ G1 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần tại Quyết định 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018.

Năm 2016, quy mô dự án xây dựng 4 làn xe. Đến năm 2019, quy mô dự án có thay đổi từ 4 làn xe lên 6 làn xe nên diện tích thông báo thu hồi đất và diện tích đất thu hồi có thay đổi, cụ thể:

- Năm 2016: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S không nằm trong phạm vi dự án.

- Năm 2019: Thông báo thu hồi và quyết định thu hồi 1.584m² đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 21, xã S.

Về hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích chênh lệch tăng.

Để người có đất thu hồi ổn định cuộc sống, UBND huyện C đã báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ bổ sung phần diện tích chênh lệch tăng theo Bảng giá đất kỳ 2020-2024 của UBND tỉnh.

Ngày 21/02/2022, UBND tỉnh Đ ban hành văn bản số 1729/UBND-KTNS về việc xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ dự án thành phần đầu tư xây dựng đường C - D.

Ngày 15/3/2022, UBND huyện C đã ban hành quyết định số 87/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 làn xe lên 06 làn xe. Theo đó, UBND huyện đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác cho ông Hồ Thanh T với số tiền là 332.640.000 đồng.

Từ những nội dung trên, các quyết định hành chính bị khởi kiện của UBND huyện C cũng như Chủ tịch UBND huyện C đã được ban hành hành đúng quy định pháp luật, đảm bảo các quyền lợi của người bị thu hồi đất. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét bác yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên các Quyết định của UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2023/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 66, 67, 69, Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Áp dụng Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đ.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh T về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính gồm:

+ Quyết định số: 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *“Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C”*;

+ Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *“Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C”*;

+ Quyết định số: 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *“Giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh T”*.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/9/2023, người khởi kiện ông Hồ Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữa nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy tòa sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh T là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Thanh T đúng về hình thức, nội dung và nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 30/7/2020, ông Hồ Thanh T nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định thu hồi đất số 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019, Quyết định bồi thường hỗ trợ tái định cư số 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, Quyết định giải quyết khiếu nại số 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Xét tính hợp pháp Quyết định thu hồi đất số 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C:

[3.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 383/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông Hồ V để thực hiện dự án. Ngày 01/11/2019, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản. Niêm yết công khai phản ánh bồi thường hỗ trợ tái định cư ngày 05/12/2019. Lấy ý kiến đóng góp phản ánh bồi thường ngày 07/9/2019.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 975/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.584m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S đối với hộ ông Trần Thanh T4.

Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định nêu trên là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại các Điều 62, 63, 66, 69 Luật đất đai năm 2013 và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

[3.1.2] Về nội dung quyết định thu hồi đất:

[3.1.2.1] Căn cứ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Đ về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m² tại xã S, X, N, Xuân B thuộc huyện C để làm Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết Dầu G thì UBND huyện C đã triển khai công tác thu hồi đất và hoàn thành việc kiểm đếm đối với từng

hộ dân trong khu vực bị thu hồi từ năm 2016, trong đó thực hiện việc kiểm kê đối với hộ ông Hồ V vào ngày 11/10/2016 diện tích đất thu hồi 3.598,6m² tại thửa 15, tờ bản đồ 21, xã S.

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ. Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 383/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông Hồ V diện tích 1.584m² tại thửa đất số 17, tờ bản đồ 21, xã S. Người khởi kiện kháng cáo cho rằng toàn bộ diện tích thửa đất 17 nằm trong quy hoạch đất nông nghiệp, khuyến khích chăn nuôi chứ không phải nằm trong diện tích quy hoạch giao thông và quy hoạch Dự án cao tốc. Xét thấy, ngày 14/8/2019, UBND tỉnh ban hành Văn bản 2536/QĐ-UBND quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 164/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án đầu tư theo đó dự án cao tốc tăng thêm 32,88ha tại địa bàn huyện C. UBND tỉnh giao cho UBND huyện thực hiện Nghị quyết và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của địa phương. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện C được phê duyệt tại Quyết định số 4380/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh thì Dự án đường C - P có diện tích kế hoạch 152,88 ha. Như vậy năm 2020 quy hoạch bổ sung dự án cao tốc lên 6 làn xe đã được cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất của huyện C là đúng quy định khoản 5 Điều 7 Nghị định 01/2017.NĐ-CP. Do đó, thửa đất số 17, tờ 21 thuộc quy hoạch dự án cao tốc.

[3.1.2.2] Thửa đất số 17, tờ bản đồ 21 xã S diện tích 2.384m² đất trồng cây lâu năm được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/7/2014 cho ông Hồ V và bà Hồ Thị S. Ngày 08/10/2019, ông Hồ V, bà Hồ Thị S lập Hợp đồng tặng cho thửa đất trên cho ông Hồ Thanh T, đến ngày 10/12/2019 được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ chi nhánh C cập nhật chỉnh lý.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 383/TB-UBND theo đó thông báo thu hồi đất đối với hộ ông Hồ V để thực hiện dự án. Đến ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 975/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.584m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã S đối với hộ ông Trần Thanh T4 là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013:

“Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm”.

Tòa sơ thẩm nhận định việc UBND huyện C có thiếu sót khi ra Thông báo chưa đủ 90 ngày nhưng đã ban hành quyết định quyết định thu hồi đất là không phù hợp.

[3.1.2.3] Do thời điểm kiểm đếm vào ngày 01/11/2019, thửa đất vẫn thuộc quyền sử dụng đất của ông Hồ V nên Hội đồng kiểm kê tài sản mời ông Hồ V là đúng quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013. Ông Hồ V có ký tên vào biên bản kiểm kê về đất và tài sản trên đất đầy đủ nên không ảnh hưởng đến việc bồi thường về đất và tài sản cho ông Hồ Thanh T.

Do vậy, quyết định thu hồi đất số 975/QĐ-UBND thu hồi đất của ông T có diện tích 1.584m² đất trồng cây lâu năm tại thửa 17, tờ bản đồ 21, xã S là đúng quy định, đảm bảo đúng quy hoạch, diện tích, vị trí, tài sản khác trên đất. Người khởi kiện kháng cáo cho rằng UBND huyện C ban hành thông báo thu hồi đất là vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi chỉ dựa trên bản vẽ do Trung tâm K1 – Chi nhánh L lập mà không căn cứ trích đo thửa đất, việc kiểm đếm không có ông T tham dự, thu hồi đất ngoài ranh dự án là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

[3.2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1070/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất cho ông T với tổng số tiền 832.457.775 đồng.

Ngày 15/3/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 87/QĐ- UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho ông với tổng số tiền 332.640.000 đồng.

Các Quyết định nêu trên được ban hành đúng theo quy định tại các Điều 74, 75, 112 và khoản 3 Điều 114 Luật đất đai năm 2013.

[3.2.2] Về nội dung:

[3.2.2.1] Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019:

Tại Công văn số 1965/VPĐK ngày 23/10/2019, Văn phòng Đ chi nhánh C xác nhận thửa đất 17 có *“mặt tiền đường có bề ngang hơn 05m, cách đường Sông Nhạn – Dầu Giây trên 500 mét. Vị trí thửa đất: Đất nông nghiệp vị trí 3”* (BL338). Theo hồ sơ đăng ký biến động QSDĐ ông Hồ Viên t cho ông T ngày 23/10/2019 cũng thể hiện vị trí thửa 17 có *“mặt tiền đường nhựa lớn hơn 5m, cách đường Sông Nhạn – Dầu Giây khoảng 541m. Đất nông nghiệp vị trí 3.”*

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”

UBND huyện C đã tiến hành bồi thường cho người sử dụng đất bằng tiền theo giá đất cụ thể được quy định điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013: *“Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.”* Theo đó hộ ông T được bồi thường theo mức giá 420.000 đồng/m² đối với diện tích đất nông nghiệp vị trí (3 theo Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đ về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường (đây là vị trí có giá cao nhất trên địa bàn xã S).

Ông T kháng cáo cho rằng Thửa đất số 17 của ông thuộc vị trí 2 và áp dụng bồi thường cho ông theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND. Tuy nhiên, Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020-2024 thì thửa đất xác định tại VT2 đơn giá

chỉ là 140.000 đồng/m². Như vậy, Ủy ban bồi thường cho ông T giá đất là 420.000 đồng/m² cao hơn Bảng giá đất của UBND tỉnh giai đoạn 2020-2024 (CLN-VT2 giá 140.000 đồng/m²) là có lợi và đảm bảo quyền lợi cho ông T theo đúng quy định.

[3.2.2.2] Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 15/3/2022:

Điều 15 Quyết định 10/2018-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại huyện C được hưởng là 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.

Như đã phân tích, do không đảm bảo về thời hạn thông báo thu hồi đất nên Quyết định số 1070/QĐ-UBND áp đơn giá đất nông nghiệp.

Mặc dù thời điểm thu hồi đất năm 2019 nên khi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông T lẽ là thực hiện theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 (35.000đồng/m²). Tuy nhiên sau đó, ngày 15/3/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 87/QĐ-UBND áp dụng đơn giá năm 2020 theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ quy định về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020-2024 (CLN-VT2 giá 140.000 đồng/m²) để bổ sung phần chênh lệch, thành tiền cho ông T 332.640.000 đồng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho ông T. Do vậy, người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính về thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ cũng như các quyết định hành chính liên quan là không cần thiết.

[4] Xét tính hợp pháp đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C:

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Sau khi có kết quả xác minh của Cơ quan thanh tra huyện C và tiến hành đối thoại, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 477/QĐ-UBND là đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Điều 18, Điều 27, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại.

[4.2] Về nội dung quyết định:

Do các quyết định về thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất được thực hiện đúng quy định, mức bồi thường giá trị đất, bồi thường tài sản trên đất, các chính sách hỗ trợ được tính toán bổ sung đầy đủ. Chủ tịch UBND huyện C không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông T, giữ nguyên các Quyết định 975/QĐ-UBND và quyết định 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 là có căn cứ, đúng quy định.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát cấp cao, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hồ Thanh T phải chịu án phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

[1] Bác kháng cáo của ông Hồ Thanh T;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2023/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 66, 67, 69, Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đ.

[2] Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh T về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số: 975/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *“Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C”*;

- Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: *“Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã S, huyện C”*;

- Quyết định số: 477/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, về việc: *“Giải quyết khiếu nại của ông Hồ Thanh T”*.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai

thu số 0002068 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- NKK; (1)
- NBK; (2)
- Lưu VT (6), HS (2) T.16 (BA 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long